SỞ NN VÀ PTNT TỈNH ĐẮK LẮK
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH

Số: 164/KH-QBVR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

Về việc cung ứng dịch vụ môi trường rừng và công tác quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của đơn vị cung ứng; Việc nộp tiền chi trả DVMTR của đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BTC ngày 17/01/2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2018;

Căn cứ Công văn số 341/SNN-QBVR ngày 24/02/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Công văn số 678/SNN-QBVR ngày 27/3/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Gọi tắc là Quỹ tỉnh) xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2018 về việc cung ứng dịch vụ môi trường rừng và công tác quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của đơn vị cung ứng; Việc nộp tiền chi trả DVMTR của đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng (DVMTR), với nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Đảm bảo việc thực hiện Chính sách chi trả DVMTR đúng quy định hiện hành, tiền DVMTR được chi trả đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng;

- Nhằm đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị cung ứng tăng cường, phát huy hiệu quả trong công tác quản lý bảo vệ diện tích rừng cung ứng DVMTR và các đơn vị sử dụng DVMTR trong công tác kê khai, nộp tiền DVMTR;

- Phát hiện sớm những sai sót trong quá trình triển khai thực hiện Chính sách chi trả DVMTR để có những biện pháp chấn chỉnh kịp thời;

- Nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chính sách chi trả DVMTR để hướng dẫn, hỗ trợ hoặc tham mưu ban ngành chức năng chỉnh sửa, bổ sung các quy định cho phù hợp;

- Làm căn cứ đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng những đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời kiến nghị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật những trường hợp vi phạm nghiêm trọng Chính sách chi trả DVMTR.

2. Yêu cầu:

- Đối với các đơn vị cung ứng và các đơn vị sử dụng DVMTR: Có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ và tài liệu liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, giám sát. Tuân thủ và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ, không được cản trở việc kiểm tra, giám sát với mọi hình thức.

- Đối với Đoàn kiểm tra, giám sát:

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát đúng các nội dung theo quy định. Không gây khó khăn, phiền hà cho các đơn vị trong quá trình kiểm tra, giám sát;

+ Phải kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nội dung đề ra;

+ Tham mưu ban ngành có chức năng tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện;

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát theo quy định.

II. Thành phần Đoàn kiểm tra, giám sát:

1. Tổ kiểm tra, giám sát của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh:

- Lãnh đạo Quỹ tỉnh (Trưởng đoàn);

- Các phòng chuyên môn thuộc Quỹ tỉnh.

2. Các đơn vị, tổ chức mời tham gia kiểm tra:

- Đại diện Ban Kiểm soát Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;

- Đại diện Phòng quản lý xây dựng công trình và nghiệp vụ tổng hợp, Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Đại diện Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Đại diện Hạt Kiểm lâm sở tại;

Tùy theo tính chất, yêu cầu của công việc Quỹ tỉnh sẽ mời đại diện Sở Công thương và ban ngành có liên quan cùng tham gia kiểm tra.

III. Nội dung, đơn vị được kiểm tra, giám sát:

1. Nội dung kiểm tra, giám sát:

1.1. Đối với các đơn vị cung ứng DVMTR:

Kiểm tra, giám sát việc cung ứng DVMTR và công tác quản lý, sử dụng tiền DVMTR năm 2017, cụ thể:

- Kiểm tra việc cung ứng DVMTR: Công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng cung ứng DVMTR; Kế hoạch tuần tra canh gát bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Công tác phối hợp giữa chủ rừng với Hạt Kiểm lâm sở tại, chính quyền địa phương và các hộ nhận khoán bảo vệ rừng cung ứng DVMTR (Gọi tắt là hộ nhận khoán) trong công tác quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR; việc triển khai xây dựng các công trình phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR...

- Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tiền DVMTR năm 2017: Chi trả tiền DVMTR cho các hộ nhận khoán; Chi phí thực hiện các hạng mục lâm sinh, các công trình cơ sở kỹ thuật phục vụ công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; Mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng... theo kế hoạch, dự toán đã được các ban ngành chức năng thẩm định và phê duyệt;

- Giám sát công tác chi trả tiền DVMTR của các chủ rừng là tổ chức, các tổ chức không phải là chủ rừng nhưng được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng (Gọi chung là chủ rừng) cho các hộ nhận khoán;

1.2. Đối với các đơn vị sử dụng DVMTR:

Kiểm tra việc nộp tiền chi trả DVMTR năm 2017, cụ thể:

- Kiểm tra Hợp đồng mua bán điện (đối với các Nhà máy Thủy điện), Hợp đồng mua bán, cung cấp nước sạch (đối với các Công ty sản xuất và cung cấp nước sạch);

- Kế hoạch nộp tiền chi trả DVMTR;

- Bảng kê nộp tiền chi trả DVMTR;

- Bảng theo dõi chỉ số công tơ điện (đối với các Nhà máy Thủy điện) và Bảng theo dõi chỉ số công tơ nước (đối với các Công ty sản xuất và cung cấp nước sạch);

- Bảng tổng hợp tình hình nộp tiền chi trả DVMTR;

- Chứng từ thanh, quyết toán tiền DVMTR và các hồ sơ khác có liên quan.

2. Đơn vị được kiểm tra, giám sát:

- Đối với đơn vị cung ứng DVMTR: Gồm các chủ rừng là tổ chức, tổ chức chính trị - xã hội, UBND cấp xã được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng có cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh.

- Đối với đơn vị sử dụng DVMTR: Gồm các Nhà máy Thủy điện, các Công ty sản xuất và cung cấp nước sạch.

IV. Thời gian kiểm tra, giám sát:

1. Kiểm tra, giám sát theo kế hoạch của Quỹ tỉnh:

- Thời gian: Từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2018 *(Có lịch kiểm tra, giám sát dự kiến kèm theo).*

2. Giám sát chi trả tiền DVMTR của các chủ rừng cho hộ nhận khoán.

- Thời gian: Theo Thông báo của các chủ rừng.

3. Kiểm tra đột xuất:

Khi có khiếu nại, tố cáo, yêu cầu công việc hoặc theo chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, Quỹ tỉnh phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra đột xuất. Nội dung kiểm tra theo yêu cầu, mục đích của công việc.

- Thời gian: Thông báo cho các đơn vị trước 01 ngày.

V. Kinh phí thực hiện:

Sử dụng từ nguồn chi phí quản lý 10% năm 2018 của Quỹ tỉnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2018.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Các phòng thuộc Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng tỉnh:

- Phòng Tổ chức, hành chính chuẩn bị phương tiện phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát;

- Phòng Tài chính, kế toán chuẩn bị kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch này;

- Phòng kiểm tra, giám sát phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Quỹ tỉnh và các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện kế hoạch này; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan để thực hiện việc kiểm tra, giám sát; Tổng hợp và báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

2. Các đơn vị cung ứng DVMTR:

- Phối hợp chặt chẽ với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát;

- Cử lãnh đạo và cán bộ chuyên môn có liên quan làm việc với Đoàn kiểm tra, giám sát;

- Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo nội dung kế hoạch này và các tài liệu có liên quan phục vụ cho Đoàn kiểm tra, giám sát;

- Báo cáo đầy đủ, trung thực công tác triển khai thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng của đơn vị mình;

- Tổ chức họp hộ gia đình, nhóm hộ, cộng đồng nhận khoán BVR khi có yêu cầu.

3. Các đơn vị sử dụng DVMTR:

- Phối hợp chặt chẽ với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát;

- Cử lãnh đạo và cán bộ chuyên môn có liên quan làm việc với Đoàn kiểm tra, giám sát;

- Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo nội dung kế hoạch này và các tài liệu có liên quan phục vụ cho Đoàn kiểm tra, giám sát;

- Báo cáo đầy đủ, trung thực việc kê khai, nộp tiền DVMTR hàng năm của đơn vị mình;

- Tổ chức kiểm tra, đối chiếu chứng từ khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2018 về việc cung ứng DVMTR và công tác quản lý, sử dụng tiền DVMTR của đơn vị cung ứng; Việc nộp tiền chi trả DVMTR của đơn vị sử dụng DVMTR. Các phòng chuyên môn thuộc Quỹ tỉnh, các đơn vị cung ứng, các đơn vị sử dụng DVMTR và các đơn vị có liên quan căn cứ triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Quỹ BV và PTR Việt Nam (b/c);
- Giám đốc Sở NN và PTNT- CT HĐQL Quỹ tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, TX, TP có cung ứng DVMTR;
- UBND các xã có cung ứng DVMTR (P/hợp);
- Ban Kiểm soát Quỹ tỉnh;
- Phòng QLXDCT và NVTH Sở;
- Phòng KH- TC Sở;
- Hạt Kiểm lâm các huyện có cung ứng DVMTR (P/hợp);
- Các đơn vị cung ứng DVMTR;
- Các đơn vị sủ dụng DVMTR;
- Lãnh đạo Quỹ tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc Quỹ tỉnh;
- Lưu: VT, (Bình. 85b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐẮK LẮK
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH ĐẮK LẮK

Võ Minh Quân

LỊCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT DỰ KIẾN

(Kèm theo Kế hoạch số 164/KH-QBVR ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Quỹ BV và PTR tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Thời gian dự kiến	Ghi chú
A	**Các đơn vị cung ứng DVMTR**		
I	**Chủ rừng là tổ chức nhà nước**		
1	Vườn Quốc Gia Chư Yang Sin	Tháng 4/2018	
2	Công ty TNHH MTV LN Krông Bông		
3	Ban QL rừng phòng hộ Núi Vọng Phu	Tháng 5/2018	
4	Công ty TNHH MTV LN M'Đrăk		
5	Ban QL khu BTTN Ea Sô		
6	Công ty TNHH MTV LN Ea Kar		
7	Công ty TNHH HTV LN Phước An		
8	BQL rừng đặc dụng Nam Ka		
9	BQLR LS - VH - MT Hồ Lắk		
10	Công ty TNHH MTV LN Lắk		
11	Công ty TNHH MTV LN Ea H'leo	Tháng 6/2018	
12	Công ty TNHH MTV LN Ea Wy		
13	Ban QL Rừng PHĐN Krông Năng		
14	Cty TNHH MTV QL Đô Thị và MT		
II	**Chủ rừng là tổ chức ngoài nhà nước**		
1	Công ty TNHH Tân Tiến Ea H'leo	Tháng 6/2018	
2	Công ty Cổ phần Đắk Nguyên Ea H'Leo		
3	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tân Mai		
4	Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Trường Thành		
5	Công ty Cổ phần ĐT XNK Phước Thành	Tháng 7/2018	
6	Công ty Cổ phần SX và TM Kỳ Nam Việt		
III	**UBND các xã**		
1	UBND xã Yang Mao, huyện Krông Bông	Tháng 7/2018	
2	UBND xã Cư Drăm, huyện Krông Bông		
4	UBND xã Buôn Tría, huyện Lắk		
5	UBND xã Buôn Triết, huyện Lắk		
6	UBND xã Đắc Phơi, huyện Lắk		
7	UBND xã Cư Klông, huyện Krông Năng	Tháng 8/2018	
8	UBND xã Cư Prao, huyện M'Đrăk		
9	UBND xã Cư San, huyện M'Đrăk		
10	UBND xã Ea Lai, huyện M'Đrăk		
B	**Các đơn vị sử dụng DVMTR**		
1	Cty TNHH Hòa Long	Tháng 8/2018	TĐ Ea Mđoal 3
2	Công ty Cổ phần Cơ điện Tuấn phát		TĐ 715
3	Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn Đắk Lắk		

Ghi chú:

- Thời gian cụ thể Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh sẽ có Thông báo sau;
- Các đơn vị chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo nội dung kế hoạch và các tài liệu liên quan để phục vụ cho Đoàn kiểm tra, giám sát.